



Số/No: 82./BC-MB-HĐQT

V/v báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2018

Re: report on corporate governance in 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2019

Hanoi, 28 January 2019

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*

- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange;*

Công ty/Company:

Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Commercial Joint Stock Bank

Địa chỉ trụ sở chính/
Head office address

Số 21 Phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội
21 Cat Linh Street, Cat Linh, Dong Da District, Hanoi

Điện thoại/ Telephone:

024.6266.1088

Fax:

024.6266.1080

Vốn điều lệ/ Charter Capital:

21.604.513.810.000 đồng /VND

Mã chứng khoán/ Securities symbol

MBB *MB*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions/ decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date.	Nội dung Content.
1	04/NQ-MB-ĐHĐCĐ	29/03/2018	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017/ <i>Approval on the audited Financial Statement FY 2017 and Profit distribution plan for 2017</i>
2	05/NQ-MB-ĐHĐCĐ	29/03/2018	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 18.155.053.630.000 đồng lên 21.604.513.810.000 đồng / <i>Approval of the Plan to increase the charter capital from VND 18,155,053,630,000 to VND 21,604,513,810,000</i>
3	06/NQ-MB-ĐHĐCĐ	29/03/2018	Thông qua phương án sử dụng vốn chủ sở hữu năm 2018/ <i>Approval on the use of the shareholders' equity in 2018</i>
4	07/NQ-MB-ĐHĐCĐ	29/03/2018	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội năm 2018 / <i>Approval of the amendment and supplement of Charter of Military Commercial Joint Stock Bank 2018.</i>
5	08/NQ-MB-ĐHĐCĐ	29/03/2018	Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019 / <i>Approval of the dismissal and election of additional member of Supervisory Board for the term 2014 - 2019</i>
6	09/NQ-MB-ĐHĐCĐ	29/03/2018	Biểu quyết thông qua các vấn đề Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018/ <i>Regarding voting for the approval of issues at the annual General meeting of shareholders in 2018</i>

II. Hội đồng Quản trị/ *Board of Directors:*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOD</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ <i>Day becoming/no longer member of the Board of Management</i>	Số buổi họp /ủy quyền tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Lê Hữu Đức	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of BOD</i>	23.04.2014	45/45	100%		TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng Xử lý rủi ro, / <i>Member of BOD, BOD Standing Committee, Human Resource Committee, Risk Management Council</i>
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Chủ tịch/ <i>Vice Chairman</i>	23.04.2014	26/32	81,25%	Lịch công tác <i>Occupied with other work</i>	TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban QTRR đến 31/07/2018/ <i>Member of BOD, BOD Standing Committee, Human Resource Committee, Risk Management Committee till 31/07/2018</i> Không còn là TV HĐQT MB từ 31/07/2018 <i>No longer holds position of BOD member since 31/07/2018</i>
3	Lưu Trung Thái (Người được ủy quyền CBTT/ <i>Authorized person to disclose information</i>)	Phó Chủ tịch kiêm TGĐ/ <i>Vice Chairman cum CEO</i>	23.04.2014	56/56	100%		TV HĐQT, TT HĐQT và các Ủy ban, Hội đồng xử lý rủi ro / <i>Member of BOD, BOD Standing Committee, and Member of other Committees, Risk Management Council;</i>
4	Lê Công	Phó Chủ tịch/ <i>Vice Chairman</i>	23.04.2014	56/56	100%		TV HĐQT, TT HĐQT và các Ủy ban, Hội đồng xử lý rủi ro / <i>Member of BOD, BOD Standing Committee, and Member of other Committees, Risk Management Council</i>
5	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên/ <i>Member</i>	23.04.2014	55/56	98,21%	Lịch công tác <i>Occupied with other work</i>	TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban QTRR, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro/ <i>Member of BOD, BOD Standing</i>

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
							Committee, Risk Management Committee, Human Resource Committee; Risk Management Council,
6	Nguyễn Thị Thùy	Thành viên/ Member	23.04.2014	56/56	100%		TV HĐQT, TT HĐQT và các Ủy ban, Hội đồng xử lý rủi ro, /Member of BOD, BOD Standing Committee, and Member of other Committees, Risk Management Council
7	Hà Tiến Dũng	Thành viên/ Member	23.04.2014	4/4	100%		TV HĐQT/BOD Member
8	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên/ Member	23.04.2014	4/4	100%		TV HĐQT/BOD Member
9	Nguyễn Đăng Nghiêm	Thành viên/ Member	23.04.2014	4/4	100%		TV HĐQT/BOD Member
10	Nguyễn Văn Huệ	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Member of BOD	23.04.2014	13/13	100%		TV HĐQT, Ủy ban QTRR, / BOD Member, Member of Risk Management Committee
11	Nguyễn Chí Thành	Thành viên/ Member	28.04.2016	4/4	100%		TV HĐQT/BOD Member

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over Board of Management (General Director):

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
1	Chỉ đạo triển khai và giám sát triển khai Chiến lược phát triển MB giai đoạn 2017 - 2021. / Directed and monitored the execution of MB development strategy for 2017 - 2021.

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
2	Phê duyệt, theo dõi, chỉ đạo triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2018 của MB và các công ty thành viên / <i>Approved, Monitored and directed the execution of 2018 business plan by MB and member companies.</i>
3	Định hướng xây dựng và giám sát việc giao Kế hoạch hoạt động năm 2019 của MB và các công ty thành viên / <i>Directed and supervised the assignment of 2019 Plan of MB and subsidiaries.</i>
4	Chỉ đạo triển khai Mô hình tổ chức MB giai đoạn 2017 - 2021 phù hợp với Chiến lược, đảm bảo vận hành hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tế hoạt động./ <i>Directed the execution of MB organization structure for 2017-2021 in line with Strategy, ensured efficient operation and meeting actual business requirement.</i>
5	Kiện toàn cơ chế quản trị/điều hành của MB để nâng cao hiệu quả quản lý, giúp tạo sự chuyển dịch mạnh mẽ trong hoạt động Ngân hàng (kiện toàn tổ chức hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT; các quy chế và hệ thống phê duyệt tín dụng phù hợp với mô hình mới và quy định của Basel 2; ban hành Quy chế công bố thông tin của MB (sửa đổi), các quy định nội bộ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2018 đảm bảo (Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, chính sách quản trị tài chính của MB); chỉ đạo/định hướng điều chỉnh/sửa đổi các quy định nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Thông tư 41/2016/TT-NHNN, phù hợp quy định pháp luật hiện hành/ <i>Strengthened MB's governance/ management mechanism to improve management efficiency, helped to create a strong shift in banking operations (consolidated the organization of Board committees and improved the Credit approval system and other regulations in line with the new model and Basel 2 regulations, issued Regulation on Information disclosure of MB (amended), Internal Regulations as pursuant to Resolutions of Annual General Meeting of Shareholders 2018 (Charter, Internal Management Regulation, Regulation on the organization and operation of MB's Board of Directors, policies on MB's financial management); directed/guided the adjustment/amendment of several internal regulations in compliance with Circular No 13/2018 / TT-NHNN, Circular No 41/2016 / TT-NHNN in accordance with current provisions of law.</i>
5	Chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện Chế độ thông tin báo cáo Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát làm cơ sở theo dõi giám sát hoạt động của MB và việc triển khai thực hiện nghị quyết Hội đồng Quản trị của các đơn vị theo định kỳ và đột xuất / <i>Directed the continuation to finalize Information and Reporting to BOD/SB in order to monitor and supervise MB operation and the execution of BOD resolutions by each division on periodic and ad-hoc basis.</i>
6	Tổ chức họp Thường trực Hội đồng Quản trị hàng tuần và Hội đồng Quản trị hàng quý để nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động và chỉ đạo kế hoạch hàng tuần, hàng tháng bên cạnh việc duy trì chế độ giám sát theo phân cấp thẩm quyền. / <i>Organized weekly meeting of BOD Standing Committee and quarterly meeting of BOD to discuss BOM's operation report and directed weekly/monthly plan, maintained supervisory in accordance with decentralization of authority.</i>
7	Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, đánh giá định kỳ/đột xuất hoạt động của các đơn vị trong MB và các Công ty thành viên làm cơ sở để đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc/ <i>Directed the inspection, review, performance evaluation of individual divisions within MB and Member companies on periodic and ad-hoc basis in order to evaluate the performance of Board of Management:</i> - Phối hợp với Ban Kiểm soát chỉ đạo Kiểm toán nội bộ tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm toán các đơn vị thành viên định kỳ và đột xuất/ <i>Coordinated</i>

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
	<i>with Supervisory Board to direct Internal Audit to conduct examination, audit programs at member companies on periodic and ad-hoc basis;</i> - Chỉ đạo triển khai các biện pháp khắc phục/chỉnh sửa/báo cáo theo kết luận của các đoàn kiểm tra khác (Kiểm soát nội bộ, Thanh tra, Kiểm toán...) nhằm theo dõi, định hướng, có ý kiến chỉ đạo/ <i>Directed the execution of correction/amendment/reporting the in accordance with the conclusions by other Inspection teams (Internal Control Department, Inspection, Audit) in order to monitor, provide guidance and direction.</i>
8	Định kỳ đánh giá Thành viên HĐQT/Ban Tổng Giám đốc căn cứ theo mục tiêu và kết quả thực hiện công việc/ <i>Periodically evaluated BOD members and Board of Management based on targets and performance results.</i>

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

3.1. Ủy ban Quản trị rủi ro: thực hiện các công việc thuộc chuyên đề rủi ro tín dụng, thị trường, hoạt động và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Ủy ban, gồm: đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban QTRR năm 2017 và định kỳ quý năm 2018; chỉ đạo triển khai dự án Basel II theo lộ trình, các giải pháp duy trì các ngưỡng giới hạn an toàn; định hướng các nội dung triển khai theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Thông tư 41/2016/TT-NHNN (bao gồm chỉ đạo kiện toàn hệ thống các quy định nội bộ về phân cấp thẩm quyền, các quy định/chính sách quản lý rủi ro,...); chỉ đạo nghiên cứu xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các tuyến bảo vệ; xác định quy trình, thiết lập các chốt kiểm soát và đầu tư công nghệ để tăng cường năng lực kiểm soát rủi ro; đẩy mạnh xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42/2017/QH14; rà soát các giới hạn/điều kiện cấp tín dụng đối với khách hàng, nghiên cứu điều chỉnh các chính sách/sản phẩm để quản trị rủi ro hiệu quả; chỉ đạo kiểm soát rủi ro chặt chẽ về vận hành công nghệ, hệ thống thanh toán của Ngân hàng; đánh giá, phân tích về biến động nhân sự; ban hành Chính sách Tín dụng năm 2018; chỉ đạo xây dựng Quy chế về QTRR tập đoàn của MB, Chính sách QTRR Công nghệ thông tin, các nguyên tắc/cơ chế áp dụng cộng biên bổ sung trên các giới hạn giao dịch; định hướng phương pháp luận xây dựng bộ chỉ tiêu xếp hạng với các FI; Thường xuyên giám sát chất lượng tín dụng của MB; ;

The Risk Management Committee carried out credit risk, market risk, operation risk and other issues within the authority of the Committee, which includes: assessing the operation of Risk management Committee for 2017 and Quarterly in 2018; directing the implementation of Basel II project as per approved roadmap and other solutions to maintain operation safety limits; directing the implementation and operation in accordance with Circular No. 13/2018 / TT-NHNN, Circular No. 41/2016 / TT-NHNN (including amending internal regulations on delegation of authority, documents on MB Risk Management, etc.); improving functions and duties of each route in protection levels; setting up internal control processes and system; directing the investment in technology to enhance risk control capacity; focus on handling bad debts as per Resolution 42/2017/QH14; reviewing credit limits/conditions to customers, analyzing to amend policies/products for effective risk management; directing the close control of operation and IT risks, payment system of the bank; assessing, analyzing the movement of human resources; issuing 2018 Credit Policy; directing the development of Regulations on MB Group Risk

Management, IT Risk Management Policy; principles/mechanisms to apply additional margin add-on to transaction limits; providing guidance on methodology to develop rating criteria for FIs; closely monitoring credit quality of MB; etc.

3.2. Ủy ban Nhân sự: định hướng điều chỉnh Mô hình tổ chức của Khối Thẩm định và phê duyệt tín dụng; Bổ nhiệm vị trí GD QTRR tập đoàn, Kế toán trưởng MB và các vị trí lãnh đạo Khối/Ban Hội sở của MB; phỏng vấn ứng viên để luân chuyển/bổ nhiệm nhân sự vị trí GD Chi nhánh của MB; định hướng nhân sự cấp cao của các CTTV; Đánh giá kết quả thực hiện công việc năm 2017, 6 tháng 2018 của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các CBQL thuộc thẩm quyền bổ nhiệm cấp HĐQT; ban hành Quy định tuyển dụng và Quy định đào tạo CBNV của MB (sửa đổi); chỉ đạo hiệu chỉnh Quy chế luân chuyển bổ nhiệm cán bộ.

Human Resource Committee: directed the organization structure amendment of Credit Appraisal and Approval Division; approved the appointments of Director of Group Risk Management, MB Chief Accountant and other senior management positions of MB Divisions/ Departments at head quarter; interviewed candidates for rotation/appointment of MB Branch directors; provided direction on senior managements at member companies; Assessed performance in 2017 and semi - annual in 2018 of members of BOD, BOM and managers under appointment authority of BOD; issued Regulations on recruitment and training (amended); directed/guided the adjustment/amendment of regulation on transition and promotion.

3.3. Ủy ban Tín dụng tập trung đóng góp xây dựng các chính sách liên quan, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động tín dụng, đáp ứng hiệu quả hơn nhu cầu kinh doanh của MB như: tham gia tích cực đóng góp ý kiến với Ủy ban Quản trị rủi ro trong quá trình xây dựng Chính sách tín dụng, thiết lập mô hình phê duyệt và hệ thống thẩm quyền, giám sát chất lượng tín dụng; chỉ đạo và định hướng các cơ quan xây dựng hạn mức, quy hoạch các nhóm Khách hàng có quan hệ về sở hữu Ngoài ra, Ủy ban Tín dụng thực hiện phê duyệt đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền phán quyết của Hội đồng Quản trị liên quan đến cấp tín dụng và ban hành các gói sản phẩm tín dụng phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo an toàn, hiệu quả cho MB.

Credit Committee focused on contributing to the development of related policies, creating a legal framework for credit activities, to better response to business requirement of MB, such as: actively provided comment to Risk Management Committee during the development process of Credit Policy, established approval model and authorization system, monitored credit quality; directed and oriented departments to set limits, make plan for customer groups who have ownership relationship.... In addition, the Credit Committee approved matters falling under the authority of the Board of Directors relating to credit granting and issuing credit product packages in accordance with the provisions of law, and ensure the safety, efficiency of MB.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi Annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/NQ-MB-HĐQT-TT	01/02/2018	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018 và bầu bổ sung thành viên BKS MB nhiệm kỳ 2014 - 2019/ <i>Approval of holding the 2018 Annual General Meeting of Shareholders and election of additional member of Supervisory Board for the term 2014 - 2019.</i>
2	02/NQ-MB-HĐQT-TT	02/02/2018	Thông qua việc thay đổi cấp quản lý các Phòng Giao dịch (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Approval of the change in management level of several transaction offices (complete reporting process to state authorities).</i>
3	03/NQ-MB-HĐQT	27/02/2018	Thông qua danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên BKS MB nhiệm kỳ 2014-2019/ <i>Approval of candidate list for election of additional member of MB SB for the term 2014-2019</i>
4	10/NQ-MB-HĐQT	17/04/2018	Thông qua việc triển khai thực hiện thủ tục xin chấp thuận tăng vốn điều lệ năm 2018 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Approval of implementation of procedures to apply for 2018 charter capital increase approval (complete reporting process to state authorities).</i>
5	11/NQ-MB-HĐQT	25/05/2018	Thông qua việc triển khai thực hiện thủ tục bổ sung một số loại hình giao dịch ngoại hối trên thị trường quốc tế vào giấy phép hoạt động của MB và đề nghị NHNN chấp thuận thực hiện có thời hạn hoạt động ngoại hối (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Approve of the carrying out the procedures to supplement a number of foreign exchange transaction types on international markets into MB's operation licence and requesting SBV for approval of foreign exchange activities operation with time limit (complete reporting process to state authorities)</i>
6	12/NQ-MB-HĐQT	29/05/2018	Thông qua việc triển khai thủ tục sửa đổi, bổ sung và cấp đổi Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Quân đội (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Approval of procedure completion to apply for admendment, supplyment and granting the change in Military Bank's operation license (complete reporting process to state authorities)</i>
7	13/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập CN Hoài Đức (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Approval of the establishment of Hoai Duc Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
8	14/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập CN Uông Bí (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Approval of the establishment of Uong Bi Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
9	15/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập CN Bảo Lộc (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Approval of the establishment of Bao Loc Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
10	16/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập CN Nhơn Trạch (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Approval of the</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			<i>establishment of Nhon Trach Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
11	17/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập CN Thốt Nốt (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of the establishment of Thot Not Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
12	18/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Thanh Nam - CN Nam Định (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of the establishment of Thanh Nam Transaction Office – Nam Dinh Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
13	19/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Kinh Môn - CN Hải Dương (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of the establishment of Kinh Mon Transaction Office – Hai Duong Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
14	20/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Vĩnh Tường - CN Vĩnh Phúc (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of the establishment of Vinh Tuong Transaction Office – Vinh Phuc Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
15	21/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Mộ Đức - CN Quảng Ngãi (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of the establishment of Mo Duc Transaction Office – Quang Ngai Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
16	22/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Cư M'gar - CN Đắk Lắk (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of the establishment of Cu M'gar Transaction Office – Dak Lak Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
17	23/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Ninh Hòa - CN Khánh Hòa (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of the establishment of Ninh Hoa Transaction Office – Khanh Hoa Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
18	24/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Long Điền - CN Vũng Tàu (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of the establishment of Long Dien Transaction Office – Vung Tau Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
19	25/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Xuân Lộc - CN Long Khánh (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of the establishment of Xuan Loc Transaction Office - Long Khanh Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
20	26/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Mỹ Tho - CN Tiền Giang (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of the establishment of My Tho Transaction Office – Tien Giang Branch (complete reporting process to state authorities)</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
21	27/NQ-MB-HĐQT-TT	14/06/2018	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2/2017 và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của MB (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of the last registration date for 2 nd dividend payment of 2017 in shares and share issuance to increase charter capital from shareholders' equity sources of MB (complete reporting process to state authorities)
22	28/NQ-MB-HĐQT	27/06/2018	Thông qua việc thay đổi CN quản lý và địa điểm Phòng Giao dịch Sóng Thần (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of change of managing branch and location of Song Than Transaction Office (complete reporting process to state authorities)
23	29/NQ-MB-HĐQT	27/06/2018	Thông qua việc thay đổi CN quản lý Phòng Giao dịch Hùng Vương (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of change of managing branch of Hung Vuong Transaction Office (complete reporting process to state authorities)
24	30/NQ-MB-HĐQT	25/07/2018	Thông qua việc thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến tăng vốn điều lệ năm 2018 của MB (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of the implementation of legal procedures relating charter capital increase in 2018 of MB (complete reporting process to state authorities)
25	31/NQ-MB-HĐQT	25/07/2018	Thông qua việc thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến tăng vốn điều lệ năm 2018 của MB (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of the implementation of legal procedures relating charter capital increase in 2018 of MB (complete reporting process to state authorities)
26	32/NQ-MB-HĐQT	13/08/2018	Về việc phát hành trái phiếu dài hạn tăng vốn tự có cấp 2 năm 2018 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the issuance of long-term bonds to increase Tier 2 capital of MB in 2018 (complete reporting process to state authorities)
27	33/NQ-MB-HĐQT	15/10/2018	Thông qua việc thay đổi CN quản lý Phòng Giao dịch Tân Mai (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of change of managing branch of Tan Mai Transaction Office (complete reporting process to state authorities)
28	34/NQ-MB-HĐQT	15/10/2018	Thông qua việc khắc thêm con dấu cho các chi nhánh (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of seal carving for MB branches (complete reporting process to state authorities)
29	35/NQ-MB-HĐQT	16/10/2018	Thông qua việc thay đổi địa điểm và CN quản lý Phòng Giao dịch Nguyễn Ảnh Thủ (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of change of managing branch of Nguyen Anh Thu Transaction Office (complete reporting process to state authorities)

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/ *Supervisory Board (Annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Vũ Thị Hải Phượng	Trưởng BKS/ <i>Head of SB</i>	23/04/2014	4/4	100%	
2	Đỗ Văn Hưng	Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>	29/03/2018	4/4	100%	
3	Lê Minh Hồng	Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>	23/04/2014	4/4	100%	
4	Đặng Quốc Tiến	Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>	23/04/2014	4/4	100%	
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>	Miễn nhiệm ngày 29/03/2018/ <i>Resighed on 29.03.2018</i>	1/1	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát đảm bảo tính toàn diện theo quy định pháp luật và Điều lệ MB và tập trung theo các chuyên đề, chi tiết như sau: / *In 2018, Supervisory Board has carried out the supervisory function to ensure comprehensiveness in accordance with the laws and regulations and Charter of MB and focussed on topics, details as follow:*

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành kinh doanh của MB. Kết quả cho thấy Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đã triển khai nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ của MB và hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh năm 2018/ *Supervised the governance and business operation of MB. The results showed that Board of Directors and Board of Management have implemented their duties in accordance with the laws and regulations, Charter of MB and completed beyond the 2018 business plan.*
- Giám sát công tác thoái vốn theo Thông tư số 36/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo việc thoái vốn được thực hiện theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị, quy định pháp luật và đảm bảo lợi ích của MB/ *Supervised the divestments in accordance with Circular No 36/2014/TT-NHNN of the State Bank of Vietnam, ensure the divestment is carried out in accordance with the resolution of the Board of Directors, the laws and regulations and protect the benefits of MB.*

- Giám sát theo các chuyên đề về hoạt động kinh doanh MB như: tình hình xử lý nợ xấu của MB, hiệu quả hoạt động của hệ thống mạng lưới/ *Supervised MB's business operations in specific subjects such as the handling of non-performing loans, the performance of the networks.*
- Giám sát tài chính thông qua thẩm định báo cáo tài chính (BCTC) năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 của MB và các công ty thành viên, kiểm toán quy trình lập BCTC và giám sát công tác quyết toán tài chính năm 2018 của MB/ *Supervised financials through appraising the Financial statements (FS) for FY 2017 and the six-month period ended 30 June 2018 of MB and subsidiaries; auditing the process of preparing financial statements and supervising the financial finalization for FY 2018 of MB.*
- Giám sát thực thi Chiến lược giai đoạn 2017 – 2021/ *Supervised the strategy implementation of MB for the period of 2017 - 2021.*
- Giám sát giao dịch với các bên liên quan là cổ đông lớn và các công ty thành viên của MB theo quy định của Pháp luật/ *Supervised transactions with related parties being major shareholders and subsidiaries of MB in accordance with the laws and regulations.*

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Directors, Board of Management and different managers:*

Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các đơn vị liên quan, đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ MB, cụ thể qua các hoạt động sau/ *Supervisory Board effectively coordinated with BOD, BOM and related parties to ensure proper performance of functions and duties of SB in accordance with the laws and regulations, MB Charter, details are as follow:*

- Ban Kiểm soát phối hợp với Hội đồng Quản trị trong việc kiện toàn nhân sự Ban Kiểm soát: miễn nhiệm 01 thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung 01 thành viên thay thế/ *SB coordinated with BOD to consolidate personnel of Supervisory Board: Relieved of office 01 member and elected 01 supplement member.*
- Ban Điều hành thực hiện báo cáo định kỳ/đột xuất Ban Kiểm soát theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ/ *BOM made periodic/ad-hoc reports to SB in accordance with the laws and regulations and internal regulations.*
- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị với tư cách thành viên độc lập và kịp thời đưa ra ý kiến khách quan góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, điều hành của MB/ *SB attended all BOD meetings as independent member and promptly provide objective opinions to improve effectiveness of MB governance and management.*
- Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành ghi nhận toàn bộ các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát và kịp thời bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện đảm bảo MB thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ theo quy định của Pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên có liên quan/ *BOD, BOM noted all opinions and recommendations of SB and promptly supplemented, amended, completed to ensure the compliance to AGM's resolutions and provisions of law, ensure interests of shareholders and related parties.*

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other activities of the Supervisory Board (if any):

- Hoàn thành bổ sung, chỉnh sửa các quy định của Ban Kiểm soát phù hợp với Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước, các quy định Pháp luật và Điều lệ MB/ Completed the supplementation, amendment to the regulations of SB in accordance with Circular No 13/2018/TT-NHNN of the State Bank of Vietnam, the laws and regulations and the MB's Charter.
- Phê duyệt mô hình tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn điều chỉnh của Cơ quan kiểm toán nội bộ / Approved the revised organizational model, responsibilities and authority of the MB Internal Audit Department.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2018 tại MB và các Công ty thành viên, qua đó đưa ra các kiến nghị góp phần kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và quản trị điều hành/ Directed MB Internal Audit to implement the internal audit plan for 2018 at MB and subsidiaries and as a result make recommendations to strengthen the risk management, internal control system and governance.
- Phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm 2019 của MB và Công ty thành viên/ Approved the 2019 Audit Plan of MB and subsidiaries.
- Giám sát đối với Cơ quan Kiểm toán nội bộ về việc thực hiện chuẩn mực đạo đức của Kiểm toán viên nội bộ; kết quả thực hiện và tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ và các nội dung khác theo quy định pháp luật, quy định nội bộ/ Supervised MB Internal Audit Department on the implementation of Code of ethics for Internal auditors; the result and effectiveness of internal audit activities and other contents in accordance with the laws and regulations and internal regulations.
- Nâng cao năng lực nhân sự kiểm toán nội bộ thông qua việc tuyển dụng bổ sung các chuyên gia có kinh nghiệm, cử nhân sự Cơ quan Kiểm toán nội bộ MB tham dự các khóa đào tạo có chất lượng về kiểm toán nội bộ, quản trị tài chính, quản trị rủi ro/ Improved internal audit's competency through recruiting experienced experts, sending MB internal audit personnel to participate in training courses on internal audit, financial management, risk management.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ Training on corporate governance:

Ban lãnh đạo MB trong kỳ đã tham gia nhiều khóa đào tạo chuyên sâu liên quan đến hoạt động quản trị ngân hàng trong và ngoài nước (chương trình tập huấn Quản trị Công ty và các nguyên tắc quản trị Công ty theo thông lệ Quốc tế do Công ty Tài chính quốc tế (IFC) tổ chức). Trong kỳ MB đã tổ chức nhiều chương trình hội thảo về dự báo tài chính, thuế có sự tham gia trao đổi, chia sẻ của các đối tác, chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, cho vay tiêu dùng, kế toán kiểm toán... (Shinsei Bank, Deloitte, Đại học Hawaii - Hoa Kỳ, PAN Group ...) và chia sẻ của chính Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Lưu Trung Thái về “Tài chính bền vững cho Doanh nghiệp”; trong đó đặc biệt quan tâm tới quản trị ngân hàng trong thời đại số hóa. Đồng thời, một số thành viên HĐQT và Ban Điều hành tham gia Chương trình nghiên cứu mô hình tài chính ngân hàng tiên tiến tại Nhật Bản, Chương trình nghiên cứu khảo sát mô hình tài chính bảo hiểm

hiện đại tại Anh Quốc; tham gia chương trình đào tạo về Quản trị công ty do Viện Thành viên HĐQT của Thái Lan (IOD of Thái Lan) phối hợp với IFC tổ chức. Các chương trình đã cung cấp cho Ban lãnh đạo MB cùng các cán bộ quản lý cấp cao nhiều thông tin/kiến thức quý báu về mô hình quản trị công ty, quản trị tập đoàn tiên tiến, hiệu quả.

Senior management of MB participated in several local and overseas intensive training programs relating to bank governance (for e.g. training courses on Corporate Governance and Principles of Corporate Governance in accordance with international practices by IFC). MB has organized several seminars in finance forecasting, tax with the exchange and sharing from experienced partners/experts in finance, banking, insurance, consumer finance, accounting and auditing sectors... (Shinsei Bank, Deloitte, Hawaii University – USA, PAN Group...), MB BOD Vice Chairman/CEO Luu Trung Thai directly participated in sharing session on “Financial Sustainability for Entrepreneurs”; with special focus on bank governance in digital era. Moreover, a delegation from MB BOD and BOM participated in an advanced finance model program in Japan, in modern finance model in cooperation with insurance in England, in training course on Corporate Governance by Thai Institute of Directors with cooperation of IFC. The program provided MB top team and senior managers with valuable information/knowledge on international practice and effective corporate governance.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi - Annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*: Tại Phụ lục đính kèm báo cáo này/*Details in Appendix attached to this document.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 31/12/2018) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 31/12/2018) - VND million</i>	Note
1	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân Đội/ <i>Vietnam Military Industry and Telecommunications Group (Viettel)</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	0100109106 SKHĐT TP HN / <i>Hanoi Authority For Planning and Investment</i> cấp 25.01.2018	Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, Nam Tư Liêm, Hà Nội	-	301,862	
2	Công ty CP Hóa dầu Quân đội / <i>Military Petrochemical JSC</i>	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	0101436307/Sở KH&ĐT TP. Hà Nội / <i>Hanoi Authority For Planning and Investment</i> / 22/08/2016	N1 - 33B Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội	-	494,153.7	
3	Công ty TNHH Một Thành viên - Tổng Công ty 28/ 28 Corporation One Member Limited Liability Company	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	0300516772/Sở KH&ĐT TP HCM / <i>Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City</i> /18.02.2011	Số 03 Nguyễn Oanh - Phường 10 - Quận Gò Vấp - TPHCM	-	148,057.3	
4	Công ty TNHH một Thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn/ <i>Sai Gon Newport Corporation</i>	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	0300514849/Sở KH&ĐT TP HCM / <i>Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City</i> /28.03.2014	Số 722 Điện Biên Phủ - Phường 22 Quận Bình Thạnh - TPHCM	-	248,381.5	
5	Công ty CP Tân Cảng - Cái Mép / <i>Tan Cang - Cai</i>	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related</i>	3500871096/Sở KH&ĐT BRVT/	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành,	-	49,624	

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 31/12/2018) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 31/12/2018) - VND million</i>	Note
	<i>Mep International Terminal Joint Stock Company</i>	<i>person of internal person</i>	<i>Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau Province /27.05.2015</i>	tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu			
6	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội (MIC)/ <i>Military Insurance Corporation</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, Related person of internal person</i>	43/GPĐC27/KDBH/Bộ Tài chính / <i>Ministry of Finance / 08.11.2017</i>	Tầng 8 và 15, Tòa nhà MIPEC, 229 Sơn Tây, Phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	-	60,328.5	
7	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB / <i>Military Commercial Joint Stock Assets Management Company Limited</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, Related person of internal person</i>	0105281799/ SKHĐT TP HN cấp/ <i>Department of Planning and Investment of HN/ 11.07.2014</i>	Tầng G2- Nhà B4 Kim Liên- Đường Phạm Ngọc Thạch - Phường Kim Liên - Q. Đống Đa - HN	-	60.6	<i>Tất toán trước 31/12/2018 Was settled before 31/12/2018</i>
8	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (MCredit)/ <i>MB Shinsei Finance Company Limited</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, Related person of internal person</i>	74/GP/KDBH/ Bộ tài chính / <i>Ministry of Finance / 21.07.2016</i>	Tầng 12, tòa nhà TNR Tower, số 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Q.Đống Đa, TP Hà Nội.	-	64.7	<i>Tất toán trước 31/12/2018 Was settled before 31/12/2018</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 31/12/2018) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 31/12/2018) - VND million</i>	Note
9	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang/ <i>DHG Pharmaceutical Joint- Stock</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, Related person of internal person</i>	1800156801/ Sở KH&ĐT Cần Thơ/ <i>Department of Planning and Investment of Can Tho/ 06.05.2015</i>	288 Bis Nguyễn Văn Cừ, An Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ	-	7,052.5	
10	Lê Quốc Minh	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>	135012168/ CA Vĩnh Phúc / 23.10.2003	Nhà E810, Chung cư 151 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội	-	10.9	
11	Lưu Thiệu Thu	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	013125815/CA Hà Nội/15.11.2008	Số 13, dãy B, TT Cục Quân nhu, thị trấn Từ Liêm, Hà Nội	-	100	
12	Lê Thiệu Sinh	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	012039684/CA Hà Nội/02.05.2007	CN Công ty du lịch Lào Cai		100	
13	Nguyễn Văn Hải	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	183284139/ CA Hà Tĩnh/ 23.06.1999	Xã Sơn Tiến-Hương Sơn- Hà Tĩnh	-	2,500	

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp <i>NSH</i> <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 31/12/2018) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 31/12/2018) - VND million</i>	Note
14	Đặng Quốc Phán	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	173.2	
15	Đặng Thị Xuân	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	1,055	
16	Lê Trung	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	220.8	
17	Hà Trọng Khoa	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	5,578.1	
18	Lê Quốc Bình	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	221.3	

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp <i>NSH</i> <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 31/12/2018) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 31/12/2018) - VND million</i>	Note
19	Lê Quốc Dũng	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	1,106.7	
20	Vũ Thị Hải Phượng	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>			-	19.3	Tất toán trước 31/12/2018/ Was settled before 31/12/2018
21	Nguyễn Thị Vân	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	1,259	Tất toán trước 31/12/2018/ Was settled before 31/12/2018

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power:* Đã nêu tại Mục V.2./*Stated in V.2*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the company and other objects:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting: Đã nêu tại Mục V.2./ Stated in V.2*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO): Đã nêu tại Mục V.2/ Stated in V.2*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO): Không/ No*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ Transactions of internal persons and related person of internal person (Annual reports).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons: Tại Phụ lục đính kèm báo cáo này/ *Details in Appendix attached to this document.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company:

- Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ có số lượng cổ phiếu phát sinh tăng trong kỳ do tham gia chương trình tăng vốn điều lệ năm 2018/ *Regarding internal persons and related persons of internal persons, their number of shares increased in the period due to participation in the 2018 charter capital increase program.*
- Người liên quan của người nội bộ có phát sinh giao dịch trong kỳ cụ thể như sau/ *Details of transactions by related persons of internal persons in the period are as followed:* 

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Bà Lương Thị Hải Hà	Ông Nguyễn Mạnh Hùng- Phó chủ tịch HĐQT MB đến 31/07/2018, là chồng Bà Lương Thị Hải Hà/ <i>Mr. Nguyen Manh Hung, MB Vice Chairman till 31/07/2018, is Mrs. Luong Thi Hai Ha's husband</i>	43.769	0.00241	52.084	0.00241	- Mua 13.000 cổ phiếu để đầu tư tài chính/ <i>Bought 13,000 shares for financial investment purpose.</i> - Bán 13.000 cổ phiếu vì lý do giải quyết việc cá nhân/ <i>Sold 13,000 shares for personal spending purpose.</i> - Tăng 8.315 cổ phiếu do MB phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2017 và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu/ <i>Increased 8,315 shares for 2nd payment of 2017 dividend and Bonus shares to existing shareholders</i>
2	Ông Nguyễn Văn Hải	Ông Nguyễn Văn Hùng- Thành viên HĐQT MB là anh trai Ông Nguyễn Văn Hải/ <i>Mr Nguyen Van Hung, MB BOD Member, is Mr Nguyen Van Hai's brother</i>	11.884	0.00065	7.477	0.00035	- Bán 5.600 cp vì lý do giải quyết việc cá nhân/ <i>Sold 5,600 shares for personal spending purpose.</i> - Tăng 1.193 cổ phiếu do MB phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2017 và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu/ <i>Increased 1,193 shares for 2nd payment of 2017 dividend and Bonus shares to existing shareholders</i>

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
3	Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC	Ông Nguyễn Chí Thành - Thành viên HĐQT MB là Phó TGĐ phụ trách tại Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước- công ty mẹ của Công ty TNHH MTV đầu tư SCIC/ <i>Mr. Nguyen Chi Thanh, MB BOD Member, is Deputy CEO in charge of State Capital Investment Corporation, Parent Company of SCIC Investment</i>	1.655.093	0.09116	1.664.561	0.07705	- Bán 256.300 cp để đầu tư tài chính/ <i>Sold 256,300 shares for financial investment purpose.</i> - Tăng 265.768 cổ phiếu do MB phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2017 và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu/ <i>Increased 265,768 shares for 2nd payment of 2017 dividend and Bonus shares to existing shareholders</i>
4	Bà Lê Thị Lai	Bà Lê Thị Lợi- Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính MB là em gái Bà Lê Thị Lai/ <i>Mrs. Le Thi Loi, MB Deputy Executive Officer cum CFO, is Mrs. Le Thi Lai's sister.</i>	17.441	0.00096	1	0.00000	- Bán 17.440 cp vì lý do chi tiêu cá nhân/ <i>Sold 17,440 shares for personal spending purpose.</i>

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
5	Công ty TNHH MTV Trực thăng Miền Bắc	Ông Hà Tiến Dũng- Thành viên HĐQT MB- Chủ tịch kiêm TGD Tổng công ty Trực thăng Việt Nam- Công ty mẹ của Công ty TNHH MTV Trực thăng Miền Bắc/ <i>Mr. Ha Tien Dung, MB BOD Member, is Chairman cum CEO of Vietnam Helicopter Corporation, Parent Company of Northern Vietnam Helicopter Company</i>	14.060.025	0.77444	15.184.427	0.70284	- Bán 1.300.000 cp vì lý do giải quyết nhu cầu vốn của doanh nghiệp/ <i>Sold 1,300,300 shares for company financing purpose.</i> - Tăng 2.424.402 cổ phiếu do MB phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2017 và cổ phiếu thưởng cho cổ đồng hiện hữu/ <i>Increased 2,424,402 shares for 2nd payment of 2017 dividend and Bonus shares to existing shareholders</i>
6	Ông Hà Trọng Khiêm	Phó Tổng Giám đốc MB/ <i>MB Deputy Executive Officer</i>	129.367	0.00713	34.946	0.00162	- Bán 100.000 cổ phiếu vì lý do tiêu dùng cá nhân/ <i>Sold 100,000 shares for personal spending purpose.</i> - Tăng 5.579 cổ phiếu do MB phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2017 và cổ phiếu thưởng cho cổ đồng hiện hữu/ <i>Increased 5,579 shares for 2nd payment of 2017 dividend and Bonus shares to existing shareholders</i>

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
7	Ông Lê Hải	Phó Tổng Giám đốc MB/ MB Deputy Executive Officer	82.023	0.00452	10.007	0.00046	- Tăng 15.584 cổ phiếu do MB trả cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ Increased 15,584 shares for pupose of dividend payment and increase charter capital from owners' equity resources - Bán 87.600 cổ phiếu vì lý do giải quyết việc cá nhân/ Sold 87,600 shares for personal spending purpose.
8	Ông Trần Trọng Hương	Bà Nguyễn Thị Thủy- Thành viên HĐQT MB là vợ Ông Trần Trọng Hương/ Mrs. Nguyen Thi Thuy, MB BOD Member, is Mr Tran Trong Huong's wife	271.000	0.01493	271.000	0.01254	- Tăng 51.490 cổ phiếu do MB trả cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ Increased 51,490 shares from MB for pupose of dividend payment and increase charter capital from owners' equity resources - Bán 51.490 cp vì lý do giải quyết việc cá nhân/ Sold 51,490 shares for personal spending purpose.
9	Bà Nguyễn Minh Châu	Thành viên cao cấp Ban điều hành MB/ Senior member of BOM	251.375	0.01385	149.135	0.00690	- Tăng 47.760 cổ phiếu do MB trả cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ Increased 47,760 shares MB for pupose of dividend payment and increase charter capital from owners' equity resources. - Bán 150.000 cp vì lý do giải quyết việc cá nhân/ Sold 150,000 shares for personal spending purpose.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
10	Công đoàn cơ sở Ngân hàng TMCP Quân đội	Tổ chức chính trị xã hội của MB/ <i>Trade Union of MB</i>	1.280.644	0.07054	1.946.510	0.09010	- Tăng 372.214 cổ phiếu do thu hồi cổ phiếu của CBNV MB nghỉ việc trước hạn theo quy định/ <i>Increase 372,214 shares from withdrawal of employees' share upon contract termination.</i> - Tăng 293.652 cổ phiếu do MB trả cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Increased 293,652 shares for pupose of dividend payment and increase charter capital from owners' equity resources</i>

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có/None

Nơi nhận/Recipients: 

- Như trên/*As above;*
- HĐQT, BKS (b/c) / *BOD, SB (for reporting purpose);*
- Lưu VT, VPHĐQT/ *Archive at Admin Office, BOD Office.*

TM HĐQT/ *On behalf of Board of Directors*
KT Chủ tịch HĐQT / *On behalf of BOD Chairman*
Thành viên HĐQT / *BOD Member*



Nguyễn Thị Ngọc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 2019
Hanoi, 28 January 2019

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY 28.12.2018
LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY TILL 28/12/2018

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission* ;
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/*Hochiminh Stock Exchange* ;

I. Người có liên quan của MB/Affiliated persons of MB :

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) Day becoming affiliated person (date of appointment)	Thời điểm không còn là người có liên quan Day no longer affiliated person	Lý do Reasons
1	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành của MB/Board of Directors, Supervisory Board, Board of Management of MB							
1,1	Lê Hữu Đức	005C055148	Chủ tịch HĐQT/Chairman of BOD			23.04.2014		
1,2	Nguyễn Mạnh Hùng	005C450010	Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOD			23.04.2014	31.07.2018	Thôi giữ chức vụ Phó chủ tịch HĐQT No longer holds position of BOD Vice Chairman



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) Day becoming affiliated person (date of appointment)	Thời điểm không còn là người có liên quan Day no longer affiliated person	Lý do Reasons
1,3	Lưu Trung Thái	005C000025	Phó Chủ tịch HĐQT Kiêm TGD/Vice Chairman cum CEO			23.04.2014		
1,4	Lê Công	005C054766	Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOD			23.04.2014		
1,5	Nguyễn Thị Thùy	005C000014	Thành viên HĐQT/Member of BOD			23.04.2014		
1,6	Nguyễn Thị Ngọc	005C004688	Thành viên HĐQT/Member of BOD			23.04.2014		
1,7	Nguyễn Đăng Nghiêm	005C580426	Thành viên HĐQT/Member of BOD			23.04.2014		
1,8	Hà Tiến Dũng	005C054685	Thành viên HĐQT/Member of BOD			23.04.2014		
1,9	Nguyễn Văn Hùng	005C711517	Thành viên HĐQT/Member of BOD			23.04.2014		
1,10	Nguyễn Chí Thành		Thành viên HĐQT/Member of BOD			23.04.2014		
1,11	Nguyễn Văn Huệ	005C032983	Thành viên HĐQT độc lập/Independent member of BOD			23.04.2014		
1,12	Vũ Thị Hải Phượng	005C000016	Trưởng BKS/Head of SB			23.04.2014		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) Day becoming affiliated person (date of appointment)	Thời điểm không còn là người có liên quan Day no longer affiliated person	Lý do Reasons
1,13	Lê Minh Hồng	005C009537	Thành viên BKS/Member of SB			23.04.2014		
1,14	Đặng Quốc Tiến	005C500704	Thành viên BKS/Member of SB			23.04.2014		
1,15	Đỗ Văn Hưng	005C054749	Thành viên BKS/Member of SB			29.03.2018		
1,16	Nguyễn Thị An Bình	005C054224	Phó TGĐ/Deputy Executive Officer			23.11.2009		
1,17	Nguyễn Minh Châu	005C028783	Thành viên cao cấp Ban Điều hành/Senior member of BOM			23.11.2009		
1,18	Phạm Thị Trung Hà	005C000026	Phó TGĐ/Deputy Executive Officer			27.04.2011		
1,19	Uông Đông Hưng	005C028050	Phó TGĐ/Deputy Executive Officer			02.08.2013		
1,20	Lê Hải	005C068116	Phó TGĐ/Deputy Executive Officer			02.08.2013		
1,21	Trần Minh Đạt	005C028948	Phó TGĐ/Deputy Executive Officer			01.11.2014		
1,22	Lê Thị Lợi	005C028922	Phó TGĐ kiêm Giám đốc Tài chính/Deputy Executive Office cum CFO			05.06.2014		
1,23	Hà Trọng Khiêm	005C516886	Phó TGĐ/Deputy Executive Officer			26.11.2015		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) Day becoming affiliated person (date of appointment)	Thời điểm không còn là người có liên quan Day no longer affiliated person	Lý do Reasons
1,24	Lê Quốc Minh	005C026212	Phó TGĐ/Deputy Executive Officer			26.11.2015		
2	Tổ chức mà trong đó cá nhân là nhân viên hoặc lãnh đạo, chủ sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết Organizations of which individuals are staff members, or leader, or owners of over 10% of outstanding shares with voting rights							
2,1	Tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông Quân đội/ Vietnam Military Industry and Telecommunications Group (Viettel)	005C099990		0100109106 SKHĐT TP HN cấp/ Hanoi Authority For Planning and Investment issued/ 25.01.2018	Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đĩnh 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	30.04.2012		
3	Công ty con Subsidiaries							
3,1	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Commercial Joint Stock Assets Management Company Limited			0105281799 SKHĐT TP HN cấp /Hanoi Authority For Planning and Investment issued/ 11.07.2014	Tầng G2- Nhà B4 Kim Liên- Đường Phạm Ngọc Thạch - Phường Kim Liên - Q. Đống Đa - HN	2002		
3,2	Công ty cổ phần chứng khoán MB/MB Securities Joint Stock Company			148/GCNTVLK UBCKNN cấp/The State Securities Commission issued/ 09.12.2013	Tầng M-3-7, số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, Ba Đình, HN	2000		
3,3	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company			53/UBCK-GP UBCKNN cấp/The State Securities Commission issued/ 06.11.2009	Tầng 8, tòa nhà MB, Số 3 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội	2006		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) <i>Day becoming affiliated person (date of appointment)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Day no longer affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
3,4	Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei/ <i>MB Shinsei Finance Company Limited</i>			0107349019 Cấp lần đầu ngày 10.03.2016 thay đổi lần thứ 2 ngày 19.10.2017/ <i>issued the first time on 10/3/2016, issued the second time on 19/10/2017</i>	Tầng 12, tòa nhà TNR Tower, số 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	2016		
3,5	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ <i>MB Ageas Life Insurance Company Limited</i>			74/GP/KDBH Bộ tài chính cấp/ <i>Ministry of Finance/21.07.2016</i>	Tòa nhà Vinaconex- số 34 Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội	2016		
3,6	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội (MIC)/ <i>Military Insurance Corporation</i>			43/GPĐC27/KDBH Bộ tài chính cấp/ <i>Ministry of Finance / 08.11.2017</i>	Tầng 8 và 15, Tòa nhà MIPEC, 229 Sơn Tây, Phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	2007		

II. Người có liên quan của người nội bộ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
I. Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên HĐQT/List of affiliated persons of internal persons who are BOD members										
1	Lê Hữu Đức	005C055148	Chủ tịch HĐQT BOD Chairman					143.061	0,0066	
1.1	Nguyễn Thị Kim Liên		Vợ/Wife							
1.2	Lê Hữu Tài		Con trai/Son							
1.3	Lê Thị Thu Hiền		Con gái/Daughter							
1.4	Lê Thị Chang		Chị gái/Older sister							
1.5	Lê Thị Mỹ		Chị gái/Older sister							
1.6	Lê Hữu Tích		Em trai/Younger brother							
1.7	Lê Thị Thủy		Em gái/Younger sister							
2	Lưu Trung Thái	005C000025	Phó Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc Vice Chairman cum CEO					579.498	0,0268	
2.1	Lưu Trung Thơm		Bố đẻ/Father							
2.2	Đào Thị Mùi		Mẹ đẻ/Mother							
2.3	Đặng Thị Huyền Hương	005C007899	Vợ/Wife							
2.4	Lưu Bảo Châu		Con gái/Daughter							
2.5	Lưu Trung Dũng		Con trai/Son							
2.6	Lưu Thiệu Thu	005C008812	Em gái/Younger sister					5.603	0,0003	
2.7	Lưu Thị Thủy		Em gái/Younger sister							
3	Lê Công	005C054766	Phó chủ tịch Vice Chairman					2.069.358	0,0958	
3.1	Vương Thị Lan Anh	005C006555	Vợ/Wife					1.089.046	0,0504	
3.2	Lê Phương Linh	005C002266	Con gái/Daughter					373.066	0,0173	
3.3	Lê Đức Minh		Con trai/Son							
3.4	Lê Hồng Liên		Chị gái/Older sister							
3.5	Lê Thiệu Sinh		Em trai/Younger brother							

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/DKGD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3,6	Công ty CP Hóa dầu Quân đội	005C088999	Ông Lê Công là Phó Chủ tịch HĐQT Mr. Le Cong is Vice Chairman of BOD	0101436307	22/08/2016	Sở KH&ĐT TP. HN Hanoi Authority for Planning and Investment	N1 - 33B Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội			
4	Nguyễn Thị Ngọc	005C004688	Thành viên Member of BOD					89.935	0,0042	
4,1	Nguyễn Hữu Doanh		Bố đẻ/Father					34.569	0,0016	
4,2	Đỗ Thị Ngọc Bảo	005C067175	Mẹ đẻ/Mother					88.391	0,0041	
4,3	Nguyễn Hoàng Trung		Con trai/Son							
4,4	Nguyễn Hoàng An		Con trai/Son							
4,5	Nguyễn Hữu Bảo Khánh	005C026300	Em trai/Younger brother					3.149	0,0001	
4,6	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	005C006868	Bà Nguyễn Thị Ngọc là Chủ tịch HĐQT Ms. Nguyen Thi Ngoc is Chairwoman of BOD	Giấy phép số 53/UBCK - GP/Certificate No. 53/UBCK-GP (Mã số thuế/Tax Identification Number 0102041157)	06.11.2009	UBCKNN The State Securities Commission	Số 03 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội			
5	Nguyễn Thị Thúy	005C000014	Thành viên Member of BOD					539.556	0,0250	
5,1	Nguyễn Tiến Dũng		Bố đẻ/Father							
5,2	Doãn thị Nhi		Mẹ đẻ/Mother							
5,3	Trần Trọng Hương	005C099899	Chồng/Husband					271.000	0,0125	
5,4	Trần Ngọc Minh		Con gái/Daughter							
5,5	Trần Nguyễn Khánh Hoàng		Con trai/Son							
5,6	Nguyễn Tiến Sỹ		Anh trai/Older brother							
5,7	Nguyễn Thị Thúy		Em gái/Younger sister							
5,8	Nguyễn Anh Dương		Em trai/Younger brother							

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5,9	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas		Bà Nguyễn Thị Thủy là chủ tịch Hội đồng thành viên Ms. Nguyen Thi Thuy is Chairwoman of Members' Council	Giấy phép số 74/GP/KDBH/Certificate No. 74/GP/KDBH (Mã số thuế/Tax Identification Number 0107520795)	21.07.2016	Bộ tài chính Ministry of Finance	Tòa nhà Vinaconex-số 34 Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội			
6	Hà Tiến Dũng	005C054685	Thành viên Member of BOD					230.098	0,0107	
6,1	Hoàng Thị Đoan		Mẹ đẻ/Mother							
6,2	Tăng Thị Quỳnh Giao		Vợ/Wife							
6,3	Hà Anh Sơn		Con trai/Son					402.706	0,0186	
6,4	Hà Thị Thu Thủy		Con gái/Daughter							
6,5	Hà Đức Hùng		Anh trai/Older brother							
6,6	Hà Thị Việt		Chị gái/Older sister							
6,7	Hà Thị Bắc		Chị gái/Older sister							
6,8	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn/Vietnam Helicopter Corporation - Limited Company	005C065678	Ông Hà Tiến Dũng là Chủ tịch kiêm TGD Tổng Công ty trực thăng Việt Nam Mr. Ha Tien Dung is Chairman cum CEO of Vietnam Helicopter Corporation	0100107966	17.11.2011	Sở KH&ĐT TP. HN Hanoi Authority for Planning and Investment	172 Đường Trường Chinh - Hà Nội	167.736.174	7,7639	
6,10	Công ty cổ phần đầu tư thương mại Hải Âu Hai Au Investment Trading Corporation		Ông Hà Tiến Dũng là Chủ tịch HĐQT Mr. Ha Tien Dung is Chairman of BOD	0310151457	10.07.2010	Sở KH&ĐT TP HCM Ho Chi Minh city Authority for Planning and Investment	Số 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM	780.856	0,0361	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Posiontion at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7	Nguyễn Văn Hùng	005C711517	Thành viên Member of BOD					25.051	0,0012	
7,1	Nguyễn Đăng Khoa		Bố đẻ/Father							
7,2	Nguyễn Thị Em		Mẹ đẻ/Mother					80.258	0,0037	
7,3	Phạm Thị Hồng Thắm	005C711971	Vợ/Wife							
7,4	Nguyễn Thảo Dung		Con/Child							
7,5	Nguyễn Quốc Tuấn		Con/Child							
7,6	Nguyễn Thị Hà	005C500270	Em gái/Younger sister							
7,7	Nguyễn Thị Hiền		Em gái/Younger sister							
7,8	Nguyễn Trung Hậu		Em trai/Younger brother					7.477	0,0003	
7,9	Nguyễn Văn Hải	005C714139	Em trai/Younger brother							
7.10	Công ty TNHH Một thành viên -Tổng Công ty 28 28 Corporation One Member Limited Liability company		Ông Nguyễn Văn Hùng là Chủ tịch TCT 28 Mr. Nguyen Van Hung is Chairman of BOD	0300516772	18.02.2011	Sở KH&ĐT TP HCM Ho Chi Minh city Authority for Planning and Investment	Số 03 Nguyễn Oanh - Phường 10 - Quận Gò Vấp - TPHCM	11.591.281	0,5365	
8	Nguyễn Đăng Nghiêm	005C580426	Thành viên Member of BOD					201.627	0,0093	
8,1	Nguyễn Đăng Giới		Bố đẻ/Father							
8,2	Nguyễn Thị Thảo		Mẹ đẻ/Mother					192.219	0,0089	
8,3	Trần Thị Thoa	005C565383	Vợ/Wife							
8,4	Nguyễn Thị Thu Trang		Con gái/Daughter							
8,5	Nguyễn Đăng Minh		Con trai/Son							
8,6	Nguyễn Thị Hiền	005C541007	Em gái/Younger sister							
8,7	Nguyễn Đăng Phong		Em trai/Younger brother							
8,8	Nguyễn Thị Nhu	005C265879	Em gái/Younger sister							
8,9	Nguyễn Thị Phúc		Em gái/Younger sister							

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.10	Công ty CP Tân Cảng - Cái Mép / Tan Cang - Cai Mep International Terminal Joint Stock Company		Ông Nguyễn Đăng Nghiêm là Chủ tịch HĐQT Mr. Nguyen Dang Nghiem is Chairman of BOD	3500871096	27.05.2015	Sở KH&ĐT BRVT Ba Ria Vung Tau Authority for Planning and Investment	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu			
8.11	Công ty TNHH một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn/Sai Gon Newport Corporation	005C566021	Ông Nguyễn Đăng Nghiêm là người đại diện vốn của DN Mr. Nguyen Dang Nguyen is capital representative of the Company	0300514849	28.03.2014	Sở KH&ĐT TP HCM Ho Chi Minh city Authority for Planning and Investment	Số 722 Điện Biên Phủ - Phường 22 Quận Bình Thạnh – TPHCM	161.001.285	7,4522	
9	Nguyễn Chí Thành		Thành viên Member of BOD					11.900	0,0006	
9.1	Nguyễn Duy Đạt		Bố/Father							
9.2	Bùi Hồng Phương		Vợ/Wife							
9.3	Nguyễn Bùi Minh Châu		Con gái/Daughter							
9.4	Nguyễn Bùi Thiên Minh		Con gái/Daughter							
9.5	Nguyễn Minh Trung		Em trai/Younger brother							
9.6	Nguyễn Thị Bích Thủy		Em gái/Younger sister							
9.7	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH (SCIC) State Capital Investment Corporation	005C108888	Ông Nguyễn Chí Thành là Phó Tổng Giám đốc Phụ trách tại SCIC Mr. Nguyen Chi Thanh is Deputy Executive Officer at SCIC	0101992921	05.05.2016	Sở KH&ĐT TP Hà Nội Hanoi Authority for Planning and Investment	Số 117 Trần Duy Hung, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	210.440.790	9,7406	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
9,8	Công ty cổ phần dược Hậu Giang DHG Pharmaceutical Joint- Stock		Ông Nguyễn Chí Thành là Chủ tịch hội đồng quản trị Mr. Nguyen Chi Thanh is Chairman of BOD	1800156801	06.05.2015	Sở KH&ĐT Cần Thơ Can Tho Authority for Planning and Investment	288 Bis Nguyễn Văn Cử, An Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ			
9,9	Công ty cổ phần Sữa Việt Nam Vietnam Dairy Products Joint Stock Company		Ông Nguyễn Chí Thành là Thành viên Hội đồng quản trị Mr. Nguyen Chi Thanh is member of BOD	300588569	30.09.2016	Sở KH&ĐT Tp. Hồ Chí Minh Ho Chi Minh city Authority for Planning and Investment	Số 10, Đường Tân Trào, P.Tân Phú, Quận 7, TP.HCM			
10	Nguyễn Văn Huệ	005C032983	Thành viên HĐQT độc lập Independent member of BOD					25.051	0,0012	
10,1	Nguyễn Văn Quynh		Bố đẻ/Father							
10,2	Võ Thị Thanh Mai	005C003156	Vợ/Wife							
10,3	Nguyễn Trí Dũng	005C003565	Con trai/Son							
10,4	Nguyễn Thành Trung	005C038454	Con trai/Son							
10,5	Nguyễn Văn Tùng		Em trai/Younger brother							
10,6	Nguyễn Thị Vân		Em gái/Younger sister							
10,7	Nguyễn Thị Hợi		Em gái/Younger sister							
III. Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên BKS										
1	Vũ Thị Hải Phượng	005C000016	Trưởng BKS Head of SB					720.491	0,0333	
1.1	Vũ Đình Phong		Bố đẻ/Father							
1.2	Trần Thị Thoan		Mẹ đẻ/Mother							
1.3	Trần Minh Tuấn		Chồng/Husband					18.655	0,0009	
1.4	Trần Vũ Hà Duy		Con trai/Son					8.009	0,0004	
1.5	Trần Hà Linh		Con gái/Daughter							

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.6	Vũ Thành Long		Anh trai/Older brother							
1.7	Vũ Thanh Loan		Em gái/Younger sister							
2	Lê Minh Hồng	005C009537	Thành viên Member of SB					191.284	0,0089	
2.1	Trần Đình Tuấn		Chồng/Husband							
2.2	Trần Chí Dũng	005C099933	Con trai/Son							
2.3	Trần Minh Ngọc	005C230018	Con gái/Daughter							
2.4	Lê Minh Hùng		Anh trai/Older brother							
2.5	Lê Minh Hằng		Em gái/Younger sister							
3	Đặng Quốc Tiến	005C500704	Thành viên Member of SB					1.123.213	0,0520	
3.1	Nguyễn Thị Ngân		Mẹ đẻ/Mother							
3.2	Nguyễn Thị Thu Hoài	005C629898	Vợ/Wife					200.714	0,0093	
3.3	Đặng Quốc Tuấn		Con trai/Son							
3.4	Đặng Nguyễn Hương Ly		Con gái/Daughter							
3.5	Đặng Thị Long		Em gái/Younger sister							
3.6	Đặng Văn Phan		Em trai/Younger brother							
3.7	Đặng Quốc Phán	005C054490	Em trai/Younger brother					1.261	0,0001	
3.8	Đặng Thị Xuân	005C032657	Em gái/Younger sister					22.153	0,0010	
4	Đỗ Văn Hưng	005C054749	Thành viên Member of SB					2.045.746	0,0947	
4.1	Phạm Thị Láng		Mẹ đẻ/Mother							
4.2	Nguyễn Thị Huệ		Vợ/Wife							
4.3	Đỗ Văn Hân		Em trai/Younger brother							
4.4	Đỗ Bảo Châu		Con gái/Daughter							
4.5	Đỗ Huệ Phương		Con gái/Daughter							

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4,6	Đỗ Văn Hạnh		Anh trai/Older brother							
4,7	Đỗ Thị Phụng		Chị gái/Older sister							
4,8	Đỗ Thị Hứng		Em gái/Younger sister							
IV. Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên Ban Tổng Giám đốc, ban điều hành/List of affiliated persons of internal persons who are members of Board of Management										
1	Lưu Trung Thái (Người ủy quyền công bố TT)	005C000025	Phó Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc Vice Chairman cum CEO					579.498	0,0268	
1,1	Lưu Trung Thơm		Bố đẻ/Father							
1,2	Đào Thị Mùi		Mẹ đẻ/Mother							
1,3	Đặng Thị Huyền Hương	005C007899	Vợ/Wife							
1,4	Lưu Bảo Châu		Con gái/Daughter							
1,5	Lưu Trung Dũng		Con trai/Son							
1,6	Lưu Thiều Thu	005C008812	Em gái/Younger sister					5.603	0,0003	
1,7	Lưu Thị Thúy		Em gái/Younger sister							
2	Nguyễn Thị An Bình	005C054224	Phó TGD Deputy Executive Office					907.394	0,0420	
2,1	Nguyễn Thị Hằng		Mẹ đẻ/Mother							
2,2	Tô Nghiêm Trang		Chồng/Husband							
2,3	Tô Thùy Linh		Con gái/Daughter							
2,4	Tô Hải Đăng		Con trai/Son							
2,5	Nguyễn Hồng Sơn		Anh trai/Older brother							
2,6	Nguyễn Hồng Hải		Anh trai/Older brother							
2,7	Nguyễn Thị Phương Mai		Chị gái/Older sister							
3	Nguyễn Minh Châu	005C028783	Thành viên cao cấp ban điều hành Senior member of BOM					149.135	0,0069	
3,1	Nguyễn Tiến Minh		Bố đẻ/Father							

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3,2	Nguyễn Thị Trâm		Mẹ đẻ/Mother							
3,3	Trần Xuân Đạt		Chồng/Husband							
3,4	Trần Xuân Tùng		Con trai/Son							
3,5	Trần Xuân Lâm		Con trai/Son							
3,6	Nguyễn Tiến Thành		Em trai/Younger brother							
3,7	Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei MB Shinsei Finance Company Limited		Bà Nguyễn Minh Châu là Chủ tịch HĐQT Ms. Nguyen Minh Chau is Chairwoman of Members' Council	0107349019	Cấp lần đầu ngày 10.03.2016 thay đổi lần thứ 2 ngày 19.10.2017 issued the first time on 10/3/2016, issued the second time on 19/10/2017	Sở KH&ĐT TP. HN Hanoi Authority for Planning and Investment	Tầng 12 tòa nhà TNR Tower, số 54 Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội			
4	Phạm Thị Trung Hà	005C000026	Phó TGD Deputy Executive Office					349.498	0,0162	
4,1	Phạm Cầu		Bố đẻ/Father							
4,2	Phạm Quang Hưng	005C006006	Chồng/Husband							
4,3	Phạm Trung Nghĩa		Con trai/Son							
4,4	Phạm Trần Minh Hằng		Con gái/Daughter							
4,5	Phạm Thanh Bình	005C054321	Em trai/Younger brother					1.528	0,0001	
4,6	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB Military Commercial JointStock Assets Management Company Limited		Bà Phạm Thị Trung Hà là Chủ tịch Ms. Pham Thi Trung Ha is Chairwoman of BOD	0105281799	11.07.2014	Sở KH&ĐT TP. HN Hanoi Authority for Planning and Investment	G2- Nhà B4 Kim Liên- Phạm Ngọc Thạch- Đống Đa-HN			
5	Uông Đông Hưng	005C028050	Phó TGD Deputy Executive Office					80.458	0,0037	
5,1	Uông Văn Tòng		Bố đẻ/Father							

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5,2	Ngô Thị Xuyên		Mẹ đẻ/Mother					21.747	0,0010	
5,3	An Phương Huệ		Vợ/Wife							
5,4	Uông Gia Phú		Con trai/Son							
5,5	Uông Gia Duy		Con trai/Son							
5,6	Uông Văn Tuấn		Anh trai/Older brother							
5,7	Uông Thị Hải Yến		Em gái/Younger sister					157	0,0000	
5,8	Tổng Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC)		Ông Uông Đông Hưng là Chủ tịch HĐQT Mr. Uong Dong Hung is Chairman of BOD	Giấy phép hoạt động số 43/GPĐC27/KDBH Certificate of Business Registration No.43/GPĐC27/KDB H (Mã số thuế / Tax Identification Number 0102385623)	11/8/2017	Bộ tài chính Ministry of Finance	Tầng 8 và 15, Tòa nhà MIPEC, 229 Sơn Tây, Phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP Hà Nội			
6	Lê Hải	005C068116	Phó TGD Deputy Executive Office					10.007	0,0005	
6,1	Lê Nghĩa	005C004646	Bố đẻ/Father							
6,2	Nguyễn Thị Yên		Mẹ đẻ/Mother							
6,3	Nguyễn Hồng Nhung	005C051838	Vợ/Wife							
6,4	Lê Hải Yến		Con gái/Daughter							
6,5	Lê Hải Ngọc		Con gái/Daughter							
6,6	Lê Hải Châu		Con gái/Daughter							
6,7	Lê Hiếu	005C042128	Anh trai/Older brother					984	0,0000	
6,8	Lê Trung	005C004488	Em trai/Younger brother					2.927	0,0001	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7	Trần Minh Đạt	005C028948	Phó TGD Deputy Executive Office					345.701	0,0160	
7,1	Đỗ Thị Xạ		Mẹ đẻ/Mother							
7,2	Tô Thái Hà		Vợ/Wife							
7,3	Trần Hà Trang		Con gái/Daughter							
7,4	Trần Quốc Khang		Con trai/Son							
7,5	Trần Thị Minh		Chị gái/Older sister							
7,6	Trần Minh Khánh		Anh trai/Older brother							
7,7	Trần Minh Phát		Anh trai/Older brother							
7,8	Trần Thị Hồng Phương		Em gái/Younger sister							
8	Lê Thị Lợi	005C028922	Phó TGD - Giám đốc Tài chính Deputy Executive Office cum CFO					678.678	0,0314	
8,1	Mai Thị Phi		Mẹ đẻ/Mother							
8,2	Hoàng Bá Khải		Chồng/Husband							
8,3	Hoàng Hà My	005C290119	Con gái/Daughter							
8,4	Hoàng Lê Minh		Con trai/Son							
8,5	Lê Xuân Toán		Anh trai/Older brother							
8,6	Lê Xuân Lý		Anh trai/Older brother							
8,7	Lê Xuân Linh	005C355735	Anh trai/Older brother					2	0,0000	
8,8	Lê Thị Yến		Anh trai/Older brother							
8,9	Lê Thị Nhân		Anh trai/Older brother							
8,10	Lê Thị Lai		Anh trai/Older brother					1	0,0000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8,11	Lê Thị Lan		Anh trai/Older brother							
9	Hà Trọng Khiêm	005C516886	Phó Tổng Giám đốc Deputy Executive Office					34.946	0,0016	
9,1	Trần Thị Duyên	005C509399	Mẹ ruột/Mother							
9,2	Hà Ngọc Xứng		Bố ruột/Mother					8.134	0,0004	
9,3	Nguyễn Quỳnh Mai	005C500023	Vợ/Wife							
9,4	Hà Gia Vinh		Con/Child							
9,5	Hà Gia Bảo		Con/Child							
9,6	Hà Trọng Khôi		Anh ruột/Older brother							
9,7	Hà Quý Khang		Anh ruột/Older brother							
9,8	Hà Trọng Khoa	005C500783	Em ruột/Younger brother					30.366	0,0014	
9,9	Công ty cổ phần Tân cảng cái mép Tan Cang - Cai Mep International Terminal Joint Stock Company		Ông Hà Trọng Khiêm là TV HĐQT Mr. Ha Trong Khiem is member of BOD	3500871096	27.05.2015	Sở KH&ĐT BRVT Ba Rịa Vũng Tàu Authority for Planning and Investment	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu			
10	Lê Quốc Minh	005C026212	Phó Tổng Giám đốc Deputy Executive Office					433.675	0,0201	
10,1	Lê Tuấn Hợp		Bố đẻ/Father							
10,2	Nguyễn Thị Thu Hương		Mẹ đẻ/Mother							
10,3	Lê Quốc Bình		Anh ruột/Older brother					2.891	0,0001	
10,4	Lê Quốc Dũng	005C063768	Em ruột/Younger brother					5.537	0,0003	
10,5	Hồ Thị Thu Hương		Em ruột/Younger brother							
10,6	Lê Quốc Nhật Vinh		Con/Child							
10,7	Lê Hồ Quỳnh Anh		Con/Child							

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10,8	Công ty cổ phần chứng khoán MB MB Securities Joint Stock Company	005P999999	Ông Lê Quốc Minh là Chủ tịch HĐQT Mr Le Quoc Minh is Chairman of BOD	Giấy chứng nhận số 148/GCNTVLK/Cert ificate No. 148/GCNTVLK (Mã số thuế /Tax Identification Number 0106393583)	09.12.2013	UBCKNN The State Securities Commission	Số 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội			
10,9	Công ty CP PTTM Vinaconex Vinaconex Commercial & Trading Development Joint Stock Company		Ông Lê Quốc Minh là TV HĐQT Mr Le Quoc Minh is member of BOD	0102747619	ĐKKD thay đổi lần 4 ngày/Certificate of Business Registration issued the 4th time on 25.07.2016	Sở KH&ĐT TP. HN Hanoi Authority for Planning and Investment	459C Bạch Mai- phường Trương Định - Q. Hai Bà Trưng- HN			

V. Người có liên quan của người nội bộ là Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, Người phụ trách kế toán/List of affiliated persons of internal persons who are CFO, Chief Accountant, Managers of finance and accounting, accountants

1	Lê Thị Lợi	005C028922	Phó TGD - Giám đốc Tài chính Deputy Executive Office cum CFO					678.678	0,0314	
1,1	Mai Thị Phi		Mẹ đẻ/Mother							
1,2	Hoàng Bá Khải		Chồng/Husband							
1,3	Hoàng Hà My	005C290119	Con gái/Daughter							
1,4	Hoàng Lê Minh		Con trai/Son							
1,5	Lê Xuân Toàn		Anh trai/Older brother							
1,6	Lê Xuân Lý		Anh trai/Older brother							
1,7	Lê Xuân Linh	005C355735	Anh trai/Older brother					2	0,0000	
1,8	Lê Thị Yến		Anh trai/Older brother							

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1,9	Lê Thị Nhân		Anh trai/Older brother							
1.10	Lê Thị Lai		Anh trai/Older brother					1	0,0000	
1.11	Lê Thị Lan		Anh trai/Older brother							
2	Đặng Thủy Dung	005C000044	Kê toán trưởng Chief Accountant					73.181	0,0034	
1.1	Đặng Văn Phúc		Bố/Father							
1.2	Vũ Thị Tuất		Mẹ/Mother					98.904	0,0046	
1.3	Đặng Thủy Ngọc		Chị gái/Older sister							
1.4	Đặng Thị Thủy		Em gái/Younger sister					66.941	0,0031	
1.5	Nguyễn Bảo Vân		Con gái/Daughter							
1.6	Nguyễn Phương Linh		Con gái/Daughter							

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above ;
- HĐQT, BKS (b/c)/BOD, SB (for reporting purpose) ;
- TGD/CEO;
- Lưu VP HĐQT/Archive at BOD Office .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/On behalf of Board of Directors

KT.CHỦ TỊCH HĐQT/On behalf of BOD Chairman

THÀNH VIÊN HĐQT/BOD Member



Nguyễn Thị Ngọc